

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2026**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng năm 2026 tại:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, đối tượng được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh: Điện Biên, Khánh Hòa, Cà Mau;
- Cổng TTĐT Bộ XD (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG**Trần Hồng Minh**

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026***KẾ HOẠCH****Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-BXD ngày 13 tháng 3 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra phải bảo đảm nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, toàn diện và hiệu quả. Hoạt động kiểm tra phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm (nếu có) trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị thuộc đối tượng được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA**1. Đối tượng, thời gian kiểm tra**

1.1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng tại Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên: Quý II/2026.

1.2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng tại Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau: Quý III/2026.

1.3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng tại Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Quý III/2026.

2. Địa điểm kiểm tra

Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

3.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt

vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

đ) Việc thực hiện chế độ thông kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

e) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Quyết định kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

2. Văn phòng Bộ

a) Bố trí phương tiện đi lại cho Đoàn kiểm tra trong suốt thời gian thực hiện việc kiểm tra tại địa phương được kiểm tra theo đề nghị của Vụ Pháp chế;

b) Phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Cử đại diện tham gia Đoàn kiểm tra;

b) Phối hợp chặt chẽ với Vụ Pháp chế thực hiện Kế hoạch này.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

a) Xây dựng Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và chuẩn bị tài liệu, hồ sơ theo nội dung tại Mục 3 Phần II Kế hoạch này;

b) Bố trí lãnh đạo, chuyên viên làm việc với Đoàn kiểm tra./.